

Bản án số: 60/2020/HS - ST

Ngày: 24 - 12 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiếu và ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST - HS, ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

01. Đào Văn H, sinh năm 1958 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn P1, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn C1 và bà Nguyễn Thị N1; vợ là Nghiêm Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến ngày 19/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

02. Đào Văn T, sinh năm 1986 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn P1, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và bà Nghiêm Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến ngày 19/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn P1, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nghiêm Thị C, sinh năm 1958; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn P1, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/10/2020, anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976 ở thôn P1, xã P1, huyện P, TP Hà Nội ra cánh đồng gần trang trại chăn nuôi gia cầm của gia đình Đào Văn H, sinh năm 1958 ở cùng thôn để tìm đàn vịt của gia đình chăn thả ngoài đồng. Khi kiểm đếm đàn vịt, thấy bị thiếu một số con, nghi ngờ Đào Văn H bắt trộm vịt, nên giữa anh T1 với H cãi chửi nhau, sau đó cả 2 đi về. Khi về đến gần cổng trang trại của H, cả hai tiếp tục cãi chửi nhau. Bực tức bị T1 vu cho lấy trộm vịt, H liền nhặt viên gạch ném về phía T1, nhưng không trúng; T1 cũng nhặt viên đá ném lại về phía H. Lúc này, anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 là người cùng thôn đi qua thấy hai người cãi nhau, nên can ngăn bảo T1 đi về.

Đến khoảng 11 giờ 49 phút cùng ngày, Đào Văn H gọi điện cho con là Đào Văn T đang làm thuê ở huyện H, Thành phố Hà Nội nói chuyện về sự việc bị T1 vu cho bắt trộm vịt và ném đá vào đầu, rồi bảo T về nhà giải quyết mâu thuẫn này, T nhất trí. Đến khoảng gần 13 giờ cùng ngày, T về đến trang trại, Đào Văn H kể lại sự việc và bảo T “Đi tìm thằng T1 nói chuyện, nếu nó láo thì đánh dần mặt”, T đồng ý và cầm theo tuýp sắt dài 163cm, một đầu hàn gắn dao bầu nhọn dài 23cm, còn H cầm một con dao chẻ lan dài 67 cm, cán bằng gỗ. T và H đi bộ đến trang trại nhà anh T1 tìm nhưng không thấy anh T1 nên quay về. Khi về đến đoạn đường liên xã thuộc thôn P1, xã P1, huyện P, TP Hà Nội, thì nhìn thấy anh T1 đang điều khiển xe máy đi ngược chiều đến. Khi cách khoảng 20m - 30m, anh T1 cũng nhìn thấy T, H mỗi người cầm một con dao, thì dừng xe máy lại, nhưng vẫn ngồi trên xe. T, H thấy anh T1 dừng xe, liền chạy đến để đánh, T chạy trước, H chạy sau cách T khoảng 5 - 7m. Khi chạy đến cách anh T1 khoảng 2 mét, T hai tay cầm dao giơ lên chém một nhát từ trên xuống dưới, anh T1 dơ tay phải ra đỡ thì bị chém trúng cẳng tay phải gây thương tích chảy máu. H cầm dao cũng xông đến để chém anh T1 nhưng được anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 ở cùng thôn đến can ngăn. Sau khi bị chém, anh T1 xuống xe giằng dao của T nhưng không lấy được, lúc này anh Nguyễn Công M, sinh năm 1994 ở cùng thôn đến can ngăn. Sau đó, anh T1 được anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975 ở cùng thôn chở đến Trạm y tế xã P1 sơ cứu vết thương, sau được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa V, rồi tiếp tục chuyển đến Bệnh viện Đ mổ khâu vết thương điều trị đến ngày 15/10/2020 chuyển về Bệnh viện đa khoa H tiếp tục điều trị đến ngày 20/10/2020 ra viện. Sau khi gây thương tích cho anh T1, đến khoảng 16 giờ cùng ngày 13/10/2020 T và H ra đầu thú tại Công an xã P1, huyện P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng là 02 con dao.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn T1 bị thương tích ở cánh tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1172/TTPY ngày 20/11/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội – Sở y tế Thành phố Hà Nội kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn T1 như sau:

- Vết thương, vết mổ cánh cẳng tay phải: 03%.
 - Tổn thương đứt thần kinh bì cẳng tay ngoài bên phải: 11%.
- Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.
Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 14% (mười bốn phần trăm).

Quá trình tố tụng gia đình các bị cáo Đào Văn T và Đào Văn H đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T1 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 61/CT - VKS ngày 29/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Sau khi phạm tội các bị cáo tác động gia đình đến thăm hỏi, xin lỗi và đã thỏa thuận bồi thường dứt điểm cho bị hại anh Nguyễn Văn T1 số tiền 110.000.000 đồng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Thị C (là vợ bị cáo Đào Văn H và là mẹ bị cáo Đào Văn T) xác nhận sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T1, các bị cáo đã tác động gia đình đến thăm hỏi, xin lỗi, thỏa thuận bồi thường dứt điểm cho bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Đồng thời không yêu cầu giải quyết vấn đề bồi hoàn đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 17; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử: Phạt Đào Văn H và Đào Văn T mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án; về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết do phía bị hại không có yêu cầu; ngoài ra đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, đồng thời buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản người phạm tội ra đầu thú, Biên bản thu giữ vật chứng, Bản kết luận giám định pháp y thương tích... có đủ căn cứ để khẳng định: Xuất phát từ việc anh Nguyễn Văn T1 nghi ngờ Đào Văn H bắt trộm vịt chăn thả ở cánh đồng gần trang trại của H ở thôn P1, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội nên khoảng 11 giờ ngày 13/10/2020 giữa anh T1 và H đã xảy ra cãi chửi nhau và nhặt gạch đá ném nhau nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó khoảng 11 giờ 49 phút cùng ngày H gọi điện bảo con trai là Đào Văn T về nhà giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng gần 13 giờ cùng ngày 13/10/2020, T về đến trang trại, H kể lại sự việc và bảo T “Đi tìm thằng T1 nói chuyện, nếu nó láo thì đánh dần mặt”, T đồng ý và cầm theo một đoạn tuýp sắt dài 163cm đường kính 02cm một đầu gắn dao bầu nhọn dài 23cm bản lưỡi chỗ rộng nhất 7,5cm, còn H cầm một con dao chẻ lan chuôi gỗ dài 48cm lưỡi dao dài 19cm bản rộng 3,5cm tìm gặp anh T1 tại đoạn đường liên xã thuộc thôn P1, xã P1, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, T chạy trước lao vào hai tay cầm dao chém anh T1 một nhát từ trên xuống dưới, anh T1 dơ tay phải lên đỡ thì bị chém trúng cẳng tay phải bị tổn hại sức khỏe 14%, H chạy sau cũng xông đến để chém anh T1 nhưng được mọi người can ngăn. Với các hành vi và hậu quả nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương... khiến dư luận bất bình đòi hỏi phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò trong hành vi phạm tội cũng như hậu quả mà từng bị cáo đã gây ra.

Xét Đào Văn H không những là người trực tiếp mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn T1 dẫn đến xảy ra sự việc xô sát mà còn có hành vi khởi xướng, rủ rê Đào Văn T tìm đánh gây thương tích cho anh T1 nên có vai trò chính trong vụ án, xếp vị trí thứ nhất.

Đào Văn T khi được Đào Văn H rủ rê đánh anh T1 không những không can ngăn mà còn thực hiện một cách tích cực thông qua hành vi sử dụng hung khí trực tiếp chém gây thương tích cho anh T1. Song phạm tội phần nào do bị H rủ rê, sai bảo nên xếp vị trí thứ hai và chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H.

Tuy nhiên, khi lượng hình, cần xem xét đến việc các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và có T1 độ ăn năn hối cải; tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả tích cực cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt...là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng lại tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự... nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho các bị cáo được hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát, cải tạo, giáo dục cũng đủ để các bị cáo nhận thức rõ sai lầm của mình mà tu tỉnh về sau.

Đối với việc anh Nguyễn Văn T1 nghi ngờ Đào Văn H bắt trộm vịt, nhưng không trực tiếp nhìn thấy, còn H khẳng định không bắt trộm vịt của anh T1 nên việc anh T1 nghi ngờ H bắt trộm vịt là không có cơ sở, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Đào Văn H khai trưa ngày 13/10/2020 bị anh Nguyễn Văn T1 ném đá trúng đầu gây sưng tấy, tuy nhiên tại biên bản kiểm tra thân thể H ngày 13/10/2020 không phát hiện thương tích gì, H không đi khám chữa ở đâu, đồng thời từ chối giám định thương tích nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về hành vi cãi chửi, ném gạch đá nhau giữa anh Nguyễn Văn T1 và Đào Văn H vào khoảng 11 giờ ngày 13/10/2020, Công an huyện P đã xử phạt hành chính bằng phạt tiền đối với anh T1 và H là hợp lẽ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Phía bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 con dao tự chế dài 67cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng 3,5cm, cán bằng gỗ dài 48cm; 01 con dao tự chế chuôi bằng tuýp sắt tròn mạ kẽm, rộng giữa đường kính 02cm, dài 186cm trong đó tuýp sắt dài 163cm, một đầu hàn gắn dao bầu nhọn 23cm, lưỡi dao bản rộng nhất 7,5cm đều đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Ngoài hình phạt, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. *Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 17; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử:*

- Phạt bị cáo Đào Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bị cáo Đào Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đào Văn H, Đào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao tự chế dài 67cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng 3,5cm, cán bằng gỗ dài 48cm; 01 con dao tự chế chuôi bằng tuýp sắt tròn mạ kẽm, rỗng giữa đường kính 02cm, dài 186cm trong đó tuýp sắt dài 163cm, một đầu hàn gắn dao bầu nhọn 23cm, lưỡi dao bản rộng nhất 7,5cm đều đã cũ, hỏng không còn giá trị sử dụng. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P1, huyện P; TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Phương